

Số: 772/2020/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 18 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1077/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Chị Lê Bảo N**, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 89 ngõ H, phường Q, quận Đ, Thành phố H.

- **Anh Nguyễn Đăng Hoàng A**, sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 4 ngách 62/97 phố N, phường C, quận B, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Bảo N và anh Nguyễn Đăng Hoàng A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận B, Thành phố H ngày 29/10/2014. Nay chị N, anh Hoàng A cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị N, anh Hoàng A xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đăng Nhật V (nam), sinh ngày 08/12/2014, nay đã đổi tên thành Nguyễn Khôi N (theo Trích lục cải chính hộ tịch số 01/TLCCHT ngày 04/01/2019 của UBND phường Q, quận Đ, Thành phố H). Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Hoàng A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 12/2020.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị N, anh Hoàng A xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị N, anh Hoàng A xác nhận anh chị không nợ ai và không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị N, anh Hoàng A tự nguyện thỏa thuận để chị N nộp cả tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, chị N, anh Hoàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết bất cứ yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Bảo N và anh Nguyễn Đăng Hoàng A.

- Về con chung: Chị N, anh Hoàng A xác nhận anh chị có 01 con chung là Nguyễn Đăng Nhật V (nam), sinh ngày 08/12/2014, nay đã đổi tên thành Nguyễn Khôi N (theo Trích lục cải chính hộ tịch số 01/TLCCHT ngày 04/01/2019 của UBND phường Q, quận Đ, Thành phố H). Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khôi N, anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 12/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh Hoàng A được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị N, anh Hoàng A xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Chị N, anh Hoàng A xác nhận anh chị không nợ ai và không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị N, anh Hoàng A để chị N nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015306 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đào Vĩnh Tường